

Số: 30/2024/QĐST-DS

Quảng Điền, ngày 27 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên hoà giải thành (19/11/2024), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Lê Trọng K, sinh năm 1994

Nơi cư trú: thôn Bắc Vọng Đ, xã Quảng P, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn K, Luật sư. Địa chỉ: 38 Đào Tấn, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Bà Trần Thị S, sinh năm 1963

Nơi cư trú: thôn Thanh Cầm Trọng Đức, xã Quảng Vinh, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Theo Hợp đồng đặt cọc ngày 11/01/2022 giữa ông Hoàng Lê Trọng K và bà Trần Thị S thì bà Trần Thị S xác nhận hiện nay bà phải chịu trách nhiệm trả cho ông Hoàng Lê Trọng K số tiền đã nhận cọc 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng) và số tiền phạt cọc 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng). Tổng số tiền bà Trần Thị S phải trả cho ông Hoàng Lê Trọng K là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng)

Các bên thỏa thuận bà Trần Thị S có trách nhiệm trả toàn bộ tổng số tiền đã nhận cọc và phạt cọc trên cho ông Hoàng Lê Trọng K là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng).

Ông Hoàng Lê Trọng K được hoàn trả số tiền 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002298 ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Điền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do hòa giải thành nên án phí của số tiền 400.000.000 đồng là (400.000.000 đồng x 5%): 2 = 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Ông Hoàng Lê Trọng K và bà Trần Thị S thỏa thuận bà S chịu toàn bộ án phí là 10.000.000 đồng nhưng do bà S là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho bà Trần Thị S.

Hoàn trả lại cho ông Hoàng Lê Trọng K số tiền 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002298 ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Điền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh T.T-Huế;
- VKSND huyện Quảng Điền;
- Chi cục THADS Quảng Điền;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Trương Quốc Công

